

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/DS-ST

Ngày: 23-6-2025

*Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng kèm hợp đồng cầm cố*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;

Ông Bùi Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2025/TLST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường PT, Phường VV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp (Theo Quyết định ủy quyền số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q là anh Lê Minh V, sinh năm 1983, chức danh: Nhóm trưởng CTV Ngân hàng Thương mại cổ phần K -

Chi nhánh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số 30, đường Lý Thường Kiệt, Phường 01, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 129/1, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 1, Khóm 1, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 129/1, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 1, Khóm 1, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Lê Minh V có mặt, anh Huỳnh Hữu N, bà Nguyễn Thị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K có anh Lê Minh V đại diện trình bày:

Anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K chi nhánh Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số VU01725/HĐTD-CC ngày 17/6/2021, cụ thể như sau:

Số tiền vay 20.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, giải ngân ngày 17/6/2021, lãi suất vay 16%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể ngày 18/6/2021 đến ngày 14/12/2021, số tiền trả mỗi ngày là 119.877 đồng, ngày cuối là 120.077 đồng.

Tài sản cầm cố dùng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là xe HONDA VISION, biển số 66P2 – 223.13, giấy chứng nhận đăng ký số 121816, do anh Huỳnh Hữu N đứng tên.

Quy trình thanh toán: Từ ngày 18/6/2021 đến hết ngày 01/8/2021 anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L đã thanh toán số tiền 5.394.521 đồng, trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 394.521 đồng. Từ ngày 02/8/2021 anh N và chị L ngưng không thanh toán.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh N, chị L thanh toán nợ nhưng anh N, chị L cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Tính đến ngày 23/6/2025, anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 28.877.261 đồng, trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 1.183.562 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.693.699 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 28.877.261 đồng, trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 1.183.562 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.693.699 đồng và yêu cầu đóng tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số VU01725/HĐTD-CC ngày 17/6/2021.

- Yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: VU01725/HĐTD-CC, ký kết ngày 17/6/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị đơn là anh Huỳnh Hữu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L: Tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Hữu N, chị Nguyễn Thị L nhưng anh N, chị L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Hữu N có địa chỉ tại Số 129/1, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 1, Khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Huỳnh Hữu N, chị Nguyễn Thị L nhưng anh N, chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Hội đồng xét xử nhận định, xét hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: VU01725/HĐTD-CC ngày 17/6/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L, được ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 18/6/2021 đến ngày 01/8/2021, anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L đã thanh toán được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 394.521 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi đã thanh toán là 5.394.521 đồng.

Tính từ ngày 02/8/2021 đến ngày 23/6/2025, anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 28.877.261 đồng, trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 1.183.562 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.693.699 đồng.

Bị đơn là anh Huỳnh Hữu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh N và chị L không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình*

phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/6/2025 là 28.877.261 đồng, trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 1.183.562 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.693.699 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, công nhận hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: VU01725/HĐTD-CC ngày 17/6/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L.

[2.3] Đối với tài sản cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố ngày 17/6/2021 là một xe máy nhãn hiệu HONDA (VISION), biển số 66P2-223.13, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 121816 do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 24/9/2019 do anh Huỳnh Hữu N đứng tên chủ sở hữu, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận sau khi ký hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố thì anh N đã giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nêu trên cho Ngân hàng và Ngân hàng đã bàn giao xe lại để anh N quản lý, hiện nay Ngân hàng đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, không biết xe máy đã cầm cố đang ở đâu và do ai quản lý, sử dụng. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định, định giá cũng như không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản cầm cố nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý phần tài sản bảo đảm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[4] Đối với các thỏa thuận khác có liên quan đến đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố ngày 17/6/2021 nguyên đơn không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Công nhận hiệu lực hợp đồng tín dụng kiêm cầm số: VU01725/HĐTD-CC, ký kết ngày 17/6/2021, giữa Ngân hàng TMCP K với anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L.

Buộc anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 28.877.261 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 1.183.562 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.693.699 đồng.

Kể từ ngày 24/6/2025, anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: VU01725/HĐTD-CC, ký kết ngày 17/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì lãi suất mà anh Huỳnh Hữu N và chị

Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 976.000 đồng theo biên lai thu số 0003467 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Thị L phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.443.800 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Cẩm Hùng